TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP SẦM SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lập - Tư do - Hanh phúc**
Số: 08/2021/QĐST- VHNGĐ	*Sầm sơn, ngày 22 tháng 4 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN – TỈNH THANH HÓA

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 397 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 05/2021/TLST- VHNGĐ, ngày 29/03/2021 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu phố P, phường Q, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Bùi Thu T - sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn R, xã L, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thu T, kết hôn với nhau vào năm 2014, là do hai bên tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Vinh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa (nay là UBND phường Quảng Vinh, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa). Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không hợp tính nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi vã xô xát lẫn nhau, không tôn trọng nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh chị không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 về nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân gia đình và Điều 19 về tình nghĩa vợ chồng của luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại điều 55 luật Hôn nhân gia đình 2014.

[2]. Về con chung: Vợ chồng anh chị không có con chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản: Anh, chị thống nhất không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thu T thuộc trường hợp phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 nghị quyết số 326 ngày 20/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án, nên anh, chị thỏa thuận chị Bùi Thu T nộp 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Bùi Thu T đã nộp theo biên lai số: AA/2019/0004255, ngày 29/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thu T thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Anh, chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về tài sản:* Anh, chị thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Bùi Thu T nộp 300.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp theo biên lai số: AA/2019/0004255 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi Hành án Dân sự thành phố Sầm Sơn – Chị T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP Sầm Sơn;
- Phòng GĐKT TA Tỉnh;
- UBND phường Quảng Vinh ;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phong